

Số: ~~8724~~ /BKHDĐT-QLKTTWV/v báo cáo tình hình thực hiện cơ
cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình
tăng trưởngHà Nội, ngày ~~14~~ tháng 10 năm 2017

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Tỉnh Điện Biên.....

Ngày 21/02/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 27/NQ-CP về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020 (sau đây gọi là Nghị quyết 27/NQ-CP). Tại Nghị quyết 27/NQ-CP, Chính phủ đã giao các Bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết 27/NQ-CP gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

Thực hiện nhiệm vụ nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Quý cơ quan báo cáo về kết quả thực hiện Nghị quyết 27/NQ-CP (theo đề cương đính kèm).

Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết 27/NQ-CP gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, 68 Phan Đình Phùng, Ba Đình, Hà Nội) trước ngày 20/11/2017.

Mọi thông tin xin liên hệ anh Đào Xuân Tùng Anh, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương. Điện thoại: 01669565506, email: tunganh@mpi.gov.vn

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng (để b/c);
- Lưu: VT, QLKTTW.

T₁₀₅**TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG****Phong Quốc Đạt**



NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ BÁO CÁO CỦA CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

Kèm theo Công văn số: 8724 /BKHĐT-QLKTTW ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 27/NQ-CP

Báo cáo chung về việc ban hành chương trình hành động và tổ chức thực hiện Nghị quyết 27/NQ-CP.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG TẠI NGHỊ QUYẾT 27/NQ-CP

Đề nghị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo theo các nhóm nhiệm vụ dưới đây (được nêu tại Nghị quyết 27/NQ-CP) do địa phương chủ trì hoặc phối hợp thực hiện.

1. Đẩy mạnh cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước

- Rà soát, tập hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền trước tháng 6 năm 2017 về các dự án thua lỗ kéo dài, không có khả năng phục hồi; thực hiện xử lý theo thẩm quyền, kể cả giải pháp phá sản và hoàn thành xử lý trước tháng 6 năm 2018.

- Tập hợp, trước tháng 6 năm 2017 công bố đầy đủ danh mục doanh nghiệp nhà nước không cần nắm giữ trên 50% sở hữu thuộc thẩm quyền quản lý, bao gồm kế hoạch và lộ trình thoái vốn hàng năm đảm bảo hoàn thành thoái vốn trước năm 2019.

- Hoàn thành việc chuyển giao các doanh nghiệp thuộc diện chuyển giao về SCIC trước tháng 12 năm 2017.

- Thực hiện đúng kế hoạch cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư của Nhà nước một cách công khai, minh bạch theo cơ chế thị trường; tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm toán, không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản nhà nước; có cơ chế kiểm soát phù hợp nguồn vốn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp; các doanh nghiệp cổ phần hóa phải đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán trong thời hạn một năm kể từ ngày phát hành cổ phiếu lần đầu; thu hút nhà đầu tư chiến lược có năng lực, giảm tỉ lệ sở hữu nhà nước xuống mức đủ để thay đổi quản trị doanh nghiệp một cách thực chất.

2. Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công

Rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá xây dựng, suất đầu tư của các ngành kinh tế để quản lý chặt chẽ, tiết kiệm đầu tư công.

3. Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch sản xuất nông nghiệp, đảm bảo phát huy lợi thế của từng vùng, địa phương và tạo vùng nguyên liệu bền vững cho công nghiệp

chế biến nông sản đáp ứng nhu cầu thị trường. Rà soát, điều chỉnh diện tích đất trồng lúa ở mức hợp lý, chuyển sang các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị cao.

- Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp; nhân rộng các mô hình tổ chức sản xuất mới, hiệu quả đã được kiểm chứng; phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, kết nối với hệ thống tiêu thụ ở cả trong nước và ngoài nước; chuyển mạnh từ sản xuất theo hộ gia đình riêng lẻ sang mô hình sản xuất hợp tác, liên kết, tập trung, quy mô lớn; xây dựng chương trình phát triển hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp.

- Tiếp tục đầu tư đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng thương hiệu nông sản, thủy sản Việt Nam. Đồng thời tiếp tục đầu tư phát triển, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; tăng cường năng lực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, hợp tác sử dụng có hiệu quả, bền vững nguồn nước xuyên quốc gia, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Thúc đẩy toàn diện việc áp dụng VietGAP và các tiêu chuẩn tương tự trong sản xuất nông nghiệp, phát triển mạnh thị trường các nông sản áp dụng VietGAP.

- Nghiên cứu sửa đổi các biện pháp, chính sách khuyến khích phát triển mạnh công nghiệp chế biến sâu, chế biến tinh nông, lâm, thủy sản; phát triển công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn, góp phần tạo việc làm và chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

4. Cơ cấu lại một cách thực chất các ngành công nghiệp

- Tập trung vào những ngành công nghiệp nền tảng, có lợi thế cạnh tranh và có ý nghĩa chiến lược đối với tăng trưởng nhanh, bền vững; lựa chọn sản phẩm chủ yếu của ngành công nghiệp chủ lực để ưu tiên phát triển, cơ cấu lại; phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, tăng mạnh năng suất nội bộ ngành, tăng hàm lượng công nghệ và tỉ trọng giá trị nội địa trong sản phẩm.

- Chú trọng phát triển công nghiệp sản xuất linh kiện, cụm linh kiện, thúc đẩy một số mặt hàng tham gia sâu, có hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị, phân phối toàn cầu.

5. Thực hiện cơ cấu lại và phát triển nhanh các ngành dịch vụ, duy trì tốc độ tăng trưởng các ngành dịch vụ cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP

- Tập trung phát triển một số ngành dịch vụ tiềm năng, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao như tài chính, ngân hàng, hàng hải, logistics, dịch vụ kỹ thuật dầu khí, hàng không, dịch vụ thương mại; dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe; các loại dịch vụ kiểm toán, tư vấn, pháp lý...

6. Phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam

- Tổ chức đối thoại công khai định kỳ ít nhất hai lần/năm với cộng đồng doanh nghiệp, báo chí để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn; thành lập và công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp cho doanh nghiệp; chỉ đạo và chịu trách nhiệm đẩy mạnh triển

khai có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Tiếp tục tập trung triển khai quyết liệt có hiệu quả các nghị quyết của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

- Chỉ đạo các Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự.

- Rà soát, điều chỉnh các chính sách, quy trình, thủ tục phê duyệt hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, các quỹ phát triển công nghệ địa phương theo hướng đơn giản hóa quy trình, thủ tục nhận hỗ trợ và hỗ trợ có mục tiêu, trọng điểm.

- Rà soát các quy hoạch ngành, lĩnh vực để điều chỉnh, bổ sung hoặc loại bỏ cho phù hợp với thị trường và quyền kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra đúng theo quy định pháp luật (không quá một lần/năm); kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đợt thanh tra, kiểm tra, trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng.

- Đôn đốc các cơ quan trực thuộc thực hiện nghiêm quy định về đất đai, xây dựng, môi trường, đăng ký kinh doanh, đầu tư và các thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

6. Đổi mới cách thức thực hiện liên kết, phối hợp giữa các địa phương trong phát triển kinh tế vùng; thực hiện có hiệu quả quá trình đô thị hóa

Thực hiện có hiệu quả quá trình đô thị hóa trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; kiểm soát chặt chẽ quá trình phát triển đô thị, hoàn thiện mô hình phát triển kinh tế đô thị, tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ và phương thức quản lý của chính quyền đô thị.

7. Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước

- Tiếp tục thực hiện nghiêm quy định về tinh giản biên chế gắn với cải cách tiền lương; đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức tổ chức tuyển dụng, sử dụng, trả lương, đánh giá, đề bạt cán bộ; thực hiện bỏ nhiệm, đề bạt cán bộ chủ yếu dựa trên thành tích, kết quả công việc; tăng cường trách nhiệm giải trình của người đứng đầu đối với cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của đơn vị.

- Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ tăng cường khả năng điều tiết, giám sát, kiểm tra và thanh tra theo mức độ rủi ro và tuân thủ pháp luật của đối tượng quản lý; xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật.

III. KẾT QUẢ ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG, CƠ CẤU LẠI NGÀNH, LĨNH VỰC TRỌNG TÂM CỦA NỀN KINH TẾ

1. Kết quả cơ cấu lại khu vực nông nghiệp và chuyển dịch đất đai trong sản xuất nông nghiệp

1.1. Thực trạng cơ cấu lại ngành nông nghiệp hiện nay

- Thực trạng phát triển doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao: Số lượng doanh nghiệp, quy mô doanh nghiệp, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp (lợi nhuận của doanh nghiệp), việc ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp. Sự phát triển của các khu nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn.

- Đất nông nghiệp bị bỏ hoang: Diện tích đất nông nghiệp bị bỏ hoang, cơ cấu đất nông nghiệp bỏ hoang theo mục đích sử dụng, các nguyên nhân chủ yếu.

- Chuyển đổi cơ cấu nội ngành nông nghiệp: Thực trạng chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp nội ngành, hiệu quả chuyển đổi (nâng cao giá trị sử dụng đất, thu nhập người nông dân, năng suất sử dụng đất).

1.2. Đánh giá kết quả thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp

- Đánh giá kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế trong phát triển doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao

- Đánh giá kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế trong chuyển đổi cơ cấu nội ngành nông nghiệp

1.3. Khuyến nghị giải pháp đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp đến năm 2020

2. Kết quả cơ cấu lại khu vực công nghiệp và dịch vụ

1.1. Thực trạng phát triển ngành công nghiệp và dịch vụ của địa phương

- Tốc độ tăng trưởng của các ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương và cơ cấu ngành trong nền kinh tế (bao gồm các ngành công nghiệp và dịch vụ).

- Năng suất lao động của các ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương.

- Các sản phẩm công nghiệp và dịch vụ chính của địa phương.

- Các dự án lớn đầu tư vào các ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương

1.2. Định hướng phát triển các ngành công nghiệp và dịch vụ mũi nhọn của địa phương

1.3. Khuyến nghị giải pháp đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp và dịch vụ mũi nhọn đến năm 2020